TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 05-12 -2024
V/v tranh chấp: "Ly hôn và chia tài sản chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Nhàn

Bà Lê Thi Hồng Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11 đến 05/12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2024/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn và chia tài sản chung".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2024/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 559/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Lệ H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: số A L, Phường. 6, TP ., tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hùng M, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953;

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ Anh Phạm Minh T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Đào Văn H1, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Đỗ Thị Lệ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 15 tháng 9 năm 2023 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H và người đại diện theo ủy quyền của chị H ông Nguyễn Văn D trình bày thống nhất với nhau như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hùng M chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M qua lại với những người vợ cũ, vợ chồng cãi vả, anh M đánh đập chị, chị có báo với Công an xã B lập biên bản. Chị đã về nhà cha mẹ ruột chị ở từ tháng 12/2022 đến nay. Nay, chị nhận thấy vợ chồng không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng chung sống có tài sản chung là 01 tủ thờ mẹ quan âm giá 20.500.000 đồng; 01 máy nước nóng, 01 máy lọc nước và 01 quạt nước giá 16.700.000 đồng, 01 giường ngủ giá 16.500.000 đồng, 01 bộ di văng giá 16.000.000 đồng, 01 dàn amli và loa karaoke giá 20.000.000 đồng, 01 chiếc xe hiệu Honda AIRBLADE biển số 63G1- 099.33 giá 42.500.000 đồng do anh M đứng tên giấy xe, 01 chiếc xe SH MODE biển số 63C1-445.81 do chị đứng tên xe giá 84.000.000 đồng,01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG giá 7.000.000 đồng. Hiện chị đang giữ chiếc xe SH MODE biển số 63C1-445.81, các tài sản còn lại anh M đang giữ, chị yêu cầu chia đôi tài sản chung, chị được tiếp tục quản lý, sử dụng và sở hữu chiếc xe SH MODE biển số 63C1-445.81, giao cho anh M quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản còn lại và không yêu cầu anh M hoàn lại giá trị chênh lệch.

Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị và anh M đã thỏa thuận chia các tài sản trên như sau: Chị được quản lý, sử dụng và sở hữu xe SH MODE biển số 63C1-445.81 do chị đứng tên; giao cho anh M được quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản còn lại gồm 01 tủ thờ mẹ quan âm; 01 máy quạt, 01 máy lọc nước, quạt nước; 01 giường ngủ; 01 bộ di văng; 01 dàn amli, loa karaoke và chiếc xe hiệu Honda AIRBLADE biển số 63G1- 099.33 do anh M đứng tên, không ai phải hoàn giá trị chênh lệch cho nhau. Đối với máy tính bảng hiệu SAMSUNG giá 7.000.000 đồng, khi ly thân, anh M giữ nhưng nay anh M không thừa nhận nên chị không yêu cầu chia đối với máy tính bảng này. Do đó, chị rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, chị có ý kiến như sau: Sau khi trúng số, vợ chồng chị có mua các tài sản gồm 01 sợi dây chuyền hoa và 01 chiếc lắc cùng loại tổng trọng lượng là 20 chỉ vàng 24 kara; 01 sợi dây chuyền 21 chỉ vàng 18 kara và số tiền 1.000.000.000 đồng. Trong đó, sợi dây chuyền hoa và chiếc lắc cùng loại là nữ trang cho chị sử dụng, sợi dây chuyền 21 chỉ vàng 18kara là kiểu của nam cho anh M sử dụng được mua ngay sau khi trúng số, số tiền 1.000.000.000 đồng được gởi tiết kiệm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 do vợ chồng cùng đứng tên gởi vào tháng 10/2022. Tất cả vàng và giấy tờ mua vàng anh M giữ do chị đi làm, các tài sản này có giá trị lớn nên chị chỉ được đeo 01 lần khi đi đám cùng anh M, dùng xong anh M tự cất giữ, sau đó chị không còn sử dụng bất cứ lần nào khác, còn tiền tiết kiệm thì vợ chồng cùng rút khoảng 01 tháng sau khi gởi do anh M cho rằng ngân hàng đó không đáng tin cậy. Sau khi rút tiền, anh M đã giữ toàn bộ số tiền. Do đó, chị xác định các tài sản này là có nhưng anh M là người giữ. Sau khi trúng số, anh M ăn chơi, cờ bạc, lăng nhăng, nhiều người đến đòi nợ nên chị có hỏi sao anh M không dùng số tiền này để trả nợ thì anh M nói với chị đã sử dụng hết số tiền này, anh M có dẫn chị đến nơi cất giữ xem thì không thấy. Do đó, khi khởi kiện chị nghĩ đã không còn số tiền và vàng này nên không yêu cầu chia. Nay qua yêu cầu của anh M chị không đồng ý chia số tiền và vàng vì chị không có giữ các tài sản này. Nếu số tiền và vàng này anh M còn giữ chị không yêu cầu chia.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 10 năm 2023, Đơn phản tố ngày 16 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hùng M trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Lệ H chung sống với nhau từ tháng 6/2021

nhưng đến tháng 3/2022 mới thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B huyện C tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống đến cách đây 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh điện thoại hỏi thăm vợ con trước của anh, chị H biết được nên chửi rủa anh, anh bỏ về nhà riêng của anh ở luôn cho đến nay. Trong thời gian qua, anh nhiều lần đến năn nỉ chị H nhưng chị H không đồng ý đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ anh. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết, anh M nhận thấy anh và chị H không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung:

Ngày 14/7/2022 âm lịch (nhằm ngày 11/8/2022 dương lịch), anh trúng số độc đắc được số tiền 1.791.000.000 đồng. Số tiền này, vợ chồng mua 02 lượng vàng 24K (gồm 01 chiếc lắc và 01 sợi dây chuyền) giá là 112.000.000 đồng; trả tiền mua xe cho con riêng của chị H là 35.000.000 đồng; mua 01 xe SH Mode biển số 63C1-445.81 do chị H đứng tên giấy chứng nhận đăng lý xe với giá 84.000.000 đồng; mua các vật dụng trong nhà với giá như chị H trình bày trừ giường ngủ giá mua là 8.000.000 đồng chứ không phải 16.500.000 đồng; vợ chồng còn dùng tiền trúng số mở tiệc ăn mừng và làm từ thiện không biết bao nhiêu; số tiền còn dư lại là 1.500.000.000 đồng giao chị H giữ. Đối với xe Airblade anh đã mua trước đó, xe này do anh đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, trong đó có dùng số tiền trúng số là 21.000.000 đồng để trả tiền góp còn nợ của xe. Vợ chồng không có nợ ai. Do đó, anh xác định tài sản chung của vợ chồng gồm có các tài sản mà chị H đã trình bày trong đơn khởi kiện, số tiền 1.500.000.000 đồng tiền trúng số còn lại, 02 lượng vàng 24k vàng Ngọc Thẩm. Hiện, anh chỉ giữ xe Airblade, 01 bộ bàn thờ, 01 giường ngủ, 01 bộ đi văng, 01 bộ máy nước nóng, quạt, máy lọc nước, 01 bộ dàn máy ampli và loa karaoke; toàn bộ tài sản còn lại chị H giữ. Các tài sản chị H yêu cầu trong đơn khởi kiện anh đồng ý chia đôi, ai đang giữ tài sản nào thì tiếp tục giữ anh đồng ý hoàn lại theo giá hiện nay của các tài sản. Đối với số tiền 1.500.000.000 đồng và 02 lượng vàng nêu trên, anh yêu cầu chia đôi, yêu cầu chị H hoàn lại cho anh phân nửa tài sản là 806.000.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Hùng M có yêu cầu phản tố yêu cầu chia các tài sản như sau: Ngoài các vật dụng trong nhà và xe máy như chị H yêu cầu, anh chị còn có các tài sản chung gồm số tiền gởi tiết kiệm là 1.000.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 chi nhánh T1 Phòng S1 do chị H đứng tên chủ tài khoản; nữ trang

của nữ gồm 01 sợi dây chuyền hoa và 01 chiếc lắc cùng loại tổng trọng lượng 02 lượng vàng 24K vàng Ngọc Thẩm trị giá 112.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền 21 chỉ vàng 18K của nam trị giá 86.000.000 đồng vàng Kim Tín. Các tài sản trên chị H đang quản lý, sử dụng nên chị H phải hoàn cho anh phần nửa giá trị tài sản nêu trên tổng cộng là 599.000.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh M thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Tài sản trong nhà anh và chị H đã thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với tiền gởi tiết kiệm tại ngân hàng S2 mà chị H đã tự rút là 939.000.000 đồng, anh yêu cầu chia đôi, chị H phải hoàn lại cho anh phân nửa số tiền này là 469.500.000 đồng; đối với sợi dây chuyền vàng 18K, sợi dây chuyền hoa và tấm lắc trị giá 112.000.000 đồng, anh rút yêu cầu khởi kiện.

Về nợ chung: không có.

** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B trình bày như sau:*

Ông là cha ruột của anh Nguyễn Hùng M. Vợ chồng anh M và Đỗ Thị Lệ H mâu thuẫn như thế nào và từ khi nào thì ông không biết do không có ở chung. Vào khoảng tháng 10/2023, anh M bị bệnh phải nằm viện nên anh M đã gởi cho ông giữ sợi dây chuyền anh M đang đeo trên cổ. Lúc đó, ông chỉ giữ dùm con, biết là vàng 18K nhưng không biết trọng lượng là bao nhiêu. Sau này ông mới nghe con ông nói là khoảng 02 lượng vàng. Ông giữ sợi dây này trong thời gian 03 ngày anh M nằm viện và đem về nhà cất giữ 02 ngày. Thời gian anh M nằm viện, chị H chăm sóc anh M rất tận tình. Do đó, khi chị H nói ông đưa cho chị H giữ dây chuyền và lấy xe Airblade của anh M (trong cốp xe có máy tính bảng), do tin tưởng nên ông đã đưa cho chị H. Sau khi nhận được đồ, chị H đi luôn không chăm sóc anh M. Chị H đã lấy sợi dây chuyền và máy tính bảng, bỏ lại xe cho anh M. Sau khi anh M xuất viện, ông yêu cầu chị H trả lại sợi dây chuyền thì chị H nói khi nào đến Tòa án chị H sẽ trả.

Ông có sửa nhà của ông nhưng sửa nhà thời điểm trước khi anh M trúng số và tiền sửa nhà là của ông. Sau đó, ông có sửa hàng rào nhưng tiền cũng từ tiền bồi thường cây trồng do làm lộ nhưng chưa hoàn thiện do hết tiền. Sau khi trúng số, anh M chỉ mua cho ông 01 chiếc xe đạp điện giá khoảng 9.000.000 đồng, hoàn toàn

không cho ông tài sản nào khác.

Nay, qua yêu cầu khởi kiện của các đương sự, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ông xác định sợi dây chuyền của anh M chị H giữ, ông không có giữ. Khi ông đưa sợi dây chuyền cho H, không có làm biên nhận, không có ai chứng kiến.

** Tại Bản tự khai ngày 09 tháng 7 năm 2024, người làm chứng anh Phạm Minh T trình bày:*

Anh có quan hệ bà con với anh Nguyễn Hùng M. Anh M tên thường gọi là S. Vào khoảng cuối năm 2022, anh M có mượn của anh số tiền 8.000.000 đồng, không nói sử dụng vào việc gì, hẹn sáng hôm sau trả vì tiền vợ anh M đã giữ hết. Do là bà con nên anh có cho anh S mượn tiền. Tuy nhiên, sau đó, anh đòi nhiều lần anh M không trả. Sau đó, anh có nói cho chị H vợ anh M thì chị H điện thoại nói chuyện nợ nần và tự ghi âm. Nay, anh không khởi kiện anh M, nếu sau này có tranh chấp anh sẽ khởi kiện vụ án khác. Theo anh biết, anh M không cờ bạc lớn, chỉ chơi đánh bài với anh em khi đi đám tiệc, từ trước đến nay không nghe nợ nần gì.

** Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 09 tháng 7 năm 2024, người làm chứng anh Đào Văn H1 trình bày:*

Anh có quan hệ bà con với anh Nguyễn Hùng M. Trước đây, anh có cho anh M mượn số tiền 2.000.000 đồng không biết để làm gì, đến nay chưa trả cho anh. Nay, do quan hệ bà con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, anh sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Việc anh M có chơi cờ bạc hay không thì anh không rõ. Anh thấy anh S đi làm thuê có thu nhập nuôi sống bản thân.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 147/2024/DSST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định áp dụng: Căn cứ vào các Điều 28, 147, 218, 229 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 29, 33, 56 và 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H đối với các tài sản gồm 01 tủ thờ mẹ quan âm, 01 máy quạt, 01 máy lọc nước, quạt nước, 01 giường ngủ, 01 bộ di văng, 01 dàn amli và loa karaoke, 01 chiếc xe hiệu Honda AIRBLADE biển số 63G1- 099.33 do anh Nguyễn Hùng M đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chiếc xe SH MODE biển số 63C1-445.81

do chị Đỗ Thị Lệ H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu phản tố yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn anh Nguyễn Hùng M đối với các tài sản gồm sợi dây chuyền hoa và chiếc lắc cùng loại trọng lượng 20 chỉ vàng 24K vàng Ngọc Thẩm và sợi dây chuyền trọng lượng 21 chỉ vàng 18K vàng Kim Tín.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H và yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Hùng M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Hùng M.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung:

Chia cho bị đơn anh Nguyễn Hùng M được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu đối với số tiền 469.500.000 đồng.

Chia cho nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu đối với số tiền 469.500.000 đồng.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H có nghĩa vụ giao cho anh Nguyễn Hùng M số tiền 469.500.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bị đơn anh Nguyễn Hùng M có yêu cầu thi hành án, nếu nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, nguyên đơn Đỗ Thị Lệ H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 147/2024/DSST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn Đỗ Thị Lệ H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý giao trả cho ông M số tiền 496.500.000 đồng vì chị không có giữ số tiền trên. Bị đơn anh Nguyễn Hùng M không đồng ý theo kháng cáo của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Đỗ Thị Lệ H là không có cơ sở vì số tiền gửi Ngân hàng do chị H là người thực hiện gaio dịch rút toàn bộ số tiền gửi và quản lý, chị H không chứng minh được chị đã giao số tiền trên cho anh M. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị H giao cho anh M số tiền 496.500.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét đơn kháng cáo của chị Đỗ Thị Lệ H nộp trong thời hạn, đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ: "Tranh chấp Ly hôn, chia tài sản chung" theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo của chị Đỗ Thị Lệ H không đồng ý giao ½ số tiền gửi Ngân hàng cho anh Nguyễn Hùng M, nhận thấy: Trong quá trình chung sống giữa chị Đỗ Thị Lệ H và anh Nguyễn Hùng M thì anh M, chị H có tạo lập được tài sản chung gồm: 01 xe SH mode biển số 63C1-445.81; 01 xe honda hiệu AIRBLADE biển số 63G1-099.33; 01 sợi dây chuyền hoa + 01 chiếc lắc tổng trọng lượng 20 chỉ vàng 24kara; 01 sợi dây chuyền 21 chỉ vàng 18kara và các tài sản trong nhà; số tiền gửi Ngân hàng 939.000.000 đồng.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm hai bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản đối với các tài sản như xe SH Mode, xe Honda; tài sản trong nhà và 20 chỉ vàng 24kara + sợi dây chuyền 18kara.

Các bên đương sự không thống nhất đối với số tiền gửi Ngân hàng 1.000.000.000 đồng. Anh M yêu cầu chị H chia ½ số tiền trên cho anh, còn chị H không đồng ý giao số tiền cho anh M vì chị không có giữ số tiền gửi Ngân hàng.

Xét thấy: Các đương sự đều trình bày thống nhất anh M được tặng 01 tờ vé số trúng thưởng được số tiền 1.791.000.000 đồng. Trong số tiền này anh M, chị H trích 1 tỷ đồng gửi tiết kiệm tại Phòng S1 chi nhánh T1 vào ngày 03/10/2022, thời hạn gửi 12 tháng, phương thức trả lãi trước, chị H đứng tên chủ sỡ hữu trên sổ tiết kiệm, anh M là người được ủy quyền toàn quyền thực hiện các giao dịch của chủ sỡ hữu dối với số tiền gởi này. Đến ngày 28/10/2022, chị H thực hiện giao dịch rút toàn bộ số tiền tiết kiệm trên được số tiền 939.006.849 đồng.

Chị H trình bày sau khi rút số tiền gửi tiết kiệm về thì chị đã giao số tiền trên cho anh M giữ và anh M chi xài chi hết toàn bộ số tiền trên nên chị không đồng ý chia cho anh M ½ số tiền 939.006.849 đồng. Phía anh M không thừa nhận có giữ số tiền gửi tiết kiệm do chị H rút đem về, mà anh cho rằng việc chị H rút tiền anh không biết, một thời gian sau anh đến Ngân hàng hỏi thì mới biết chị H đã rút số tiền trên.

Xét thấy: Số tiền gửi Ngân hàng do chị H, anh M cùng đi gửi Ngân hàng nhưng chị H là người đứng tên chủ sỡ hữu, anh M là người được ủy quyền. Thời hạn gửi 12 tháng nhưng đến 28/10/2022 thì chị H đến Ngân hàng thực hiện giao dịch rút toàn bộ số tiền gửi không có anh M cùng đi. Anh M không thừa nhận việc anh kêu chị H đi rút tiền và khi rút tiền về chị H không đưa anh cất giữ số tiền trên, mà chị H không có chứng cứ chứng minh việc chị giao cho anh M quản lý số tiền 939.000.000 đồng. Do chị H là người quản lý, sử dụng số tiền 939.000.000 đồng nên chị H có nghĩa vụ hoàn lại cho anh M số tiền 469.500.000 đồng.

Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của chị H không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị Lệ H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 147/2024/DSST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 218, 229 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 29, 33, 56 và 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H và yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Hùng M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Hùng M.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản:

Chia cho bị đơn anh Nguyễn Hùng M được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu đối với số tiền 469.500.000 đồng.

Chia cho nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu đối với số tiền 469.500.000 đồng.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H có nghĩa vụ giao cho anh Nguyễn Hùng M số tiền 469.500.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bị đơn anh Nguyễn Hùng M có yêu cầu thi hành án, nếu nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2]. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H đối với các tài sản gồm 01 tủ thờ mẹ quan âm, 01 máy quạt, 01 máy lọc nước, quạt nước, 01 giường ngủ, 01 bộ di văng, 01 dàn amli và loa karaoke, 01 chiếc xe hiệu Honda AIRBLADE biển số 63G1- 099.33 do anh Nguyễn Hùng M đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chiếc xe SH MODE biển số 63C1-445.81 do chị Đỗ Thị Lệ H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG.

[3]. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu phản tố yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn anh Nguyễn Hùng M đối với các tài sản gồm sợi dây chuyền hoa và chiếc lắc cùng loại trọng lượng 20 chỉ vàng 24K vàng Ngọc Thẩm và sợi dây chuyền trọng lượng 21 chỉ vàng 18K vàng Kim Tín.

[4]. Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011636 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án huyện C. Nên xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 22.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011955 và 2.800.000 đồng theo biên lai thu số 0011956 cùng ngày

06/10/2023 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp 19.980.000 đồng.

Anh M phải chịu 22.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh M1 đã nộp 13.980.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010522 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp 2.800.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên lúc 14 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2024 có mặt anh M1, chị H, ông B và Đại diện Viện kiểm sát./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp Thúy